bù shì

不是

negation phrase · is not / no

Example Sentences

zhè bù shì wǒ de shū
这不是我的书。

This is not my book.

tā bú shì lǎo shī tā shì xué shēng
他不是老师，他是学 生 。

He is not a teacher; he is a student.

Trace each character, then write the word on your own.

不 不 不 不 不 不 不

是 是 是 是 是 是 是 是 是 是 是

是